

GIỮ GÌN VÀ NGƯỠNG MỘ SỰ SỐNG - TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI CỦA MỖI CHÚNG TA TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG

NGUYỄN HUY HOÀNG (*)

Tuân thủ quy luật giá trị chỉ là điều kiện cần nhưng chưa đủ và hơn nữa, đó không phải là trách nhiệm tối cao, trách nhiệm nền tảng cho cuộc sống của chúng ta trong điều kiện kinh tế thị trường. Trách nhiệm xã hội cao nhất của chúng ta chính là giữ gìn và ngưỡng mộ sự sống. Trách nhiệm này đã được đề cập nhiều trong các di sản tư tưởng triết học của phương Đông, phương Tây, trong Học thuyết xã hội của Giáo hội Công giáo cũng như trong tư tưởng của Hồ Chí Minh.

Trong một tác phẩm độc đáo và nổi tiếng, C.Mác đã nói rằng, khác với động vật, con người biến hoạt động sống của mình trở thành đối tượng của ý chí và ý thức của mình. Hoạt động sống của con người là hoạt động có ý thức. Chính vì thế, hoạt động của con người là hoạt động tự do và con người là sinh vật có tính loài(1). Nói con người là một sinh vật có tính loài có nghĩa trước tiên phải hiểu rằng, mỗi chúng ta phải có trách nhiệm xã hội trong cuộc sống của mình. Nhưng cuộc sống vốn là một dòng chảy mãnh liệt. Vì thế, đề cập đến trách nhiệm xã hội cũng có nghĩa là phải đề cập đến hoàn cảnh lịch sử, đến khung cảnh sống cụ thể mà trách nhiệm ấy hiện lộ.

Trong "Tư bản", C.Mác - người đã giải phẫu kinh tế hàng hóa - nền tảng của kinh tế thị trường từng cho rằng, quy luật giá trị là quy luật căn bản của sản xuất và trao đổi hàng hóa. Lợi nhuận trở thành động lực cho sự phát triển của nền kinh tế thị trường. Như vậy, "luật chơi" đầu tiên của "sân chơi" kinh tế thị trường là đòi hỏi người chơi phải có trách nhiệm tuân theo quy luật giá trị. Điều này tưởng chừng đơn giản, song cho đến nay, nó vẫn là một trong những vấn đề nóng bỏng trong cuộc sống hàng ngày của chúng ta. Vì lợi nhuận mà người ta đã sản xuất và bán ra những sản phẩm không đúng với giá trị của nó, không trả lương đúng với sức lao động của

người làm thuê; thậm chí có thể biến môi trường sống, thế giới sống thành nơi tù túng và ô nhiễm nặng nề. Nếu vậy thì việc đòi hỏi tuân theo quy luật giá trị là trách nhiệm xã hội đầu tiên của bất kỳ ai bước vào nền kinh tế thị trường đã không đáp ứng được sự kỳ vọng của mọi người. Nói như thế liệu có quá không? Có lẽ nào lại không thấy những thành quả và tiến bộ xã hội nhờ nền kinh tế thị trường với quy luật giá trị và hướng tới lợi nhuận: giàu có, giàu có nữa, giàu có mãi. Nhưng đó chỉ là sự giàu có cho một thiểu số người, còn đa số nhân loại vẫn phải sống trong nghèo đói và cùng khổ. Cũng chính C.Mác, sau khi giải phẫu nền kinh tế thị trường, đã nhìn thấy nghịch lý đó: người công nhân sản xuất càng nhiều của cải, sức mạnh và khối lượng sản phẩm của anh ta càng tăng lên thì anh ta lại càng nghèo. Người công nhân càng tạo ra nhiều hàng hóa thì chính sức lao động của anh ta lại càng trở thành một thứ hàng hóa rẻ mạt. Thế giới vật phẩm càng tăng thêm giá trị thì thế giới con người càng mất giá trị.

Có đơn giản hóa quá không khi cho rằng triết học hiện đại là triết học suy tư về kinh tế

(*) Tiến sĩ, Trưởng phòng Triết học văn hóa, Viện Triết học, Viện Khoa học xã hội Việt Nam.

(1) Xem: C.Mác và Ph.Ăngghen. *Toàn tập*, t.42, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.136.

thị trường? Chúng ta đã thấy Hobbes cảnh báo về con “Leviathan”, nghe thấy tiếng gọi của Rousseau khuyên bảo con người hãy từ bỏ văn minh để quay về với trạng thái tự nhiên. Chúng ta cũng thấy một C.Mác trần trụi và trầm tư vì trạng thái tha hóa, vong thân của con người; Nietzsche đòi hoán đổi giá trị. M.Heidegger mong muốn vượt qua siêu hình học, v.v.. Gần đây nhất, trong *Chủ nghĩa tư bản phiên bản 3.0*, Peter Barnes cho rằng hệ điều hành 2.0 của chủ nghĩa tư bản hiện thời đã mắc quá nhiều lỗi, nếu muốn tiếp tục tồn tại phải có phiên bản mới 3.0. Công sản - những tạo phẩm của thiên nhiên và xã hội mà chúng ta cùng thừa kế và có bốn phận phải giữ gìn cho con cháu đang bị phong tỏa. Chủ nghĩa tư bản phiên bản 2.0 đã toàn cầu hóa với sự thao túng của các công ty, đang nhanh chóng tàn phá di sản chung này(2). Theo đó, tuân thủ quy luật giá trị - trách nhiệm xã hội của mỗi chúng ta trong nền kinh tế thị trường là điều kiện cần, nhưng chưa đủ. Hơn nữa, quy luật giá trị này vẫn chưa phải là quy luật nền tảng, căn bản cho mọi hoạt động và tồn tại của xã hội con người.

Chúng ta nói tới quy luật giá trị, nhưng giá trị trong nền kinh tế thị trường chỉ được nhìn nhận dưới góc độ thương mại và lợi nhuận, trong “khuôn khổ bị đặt định” (Gestells) (Heidegger). Còn con người với toàn bộ sự phong phú và giàu có về tinh thần thì bị quy về ông chủ và người làm thuê, người bán và người mua. C.Mác - người đã dùng tiếp cận hình thái kinh tế - xã hội để xem xét lịch sử của nhân loại, cũng nhắc nhở rằng giá trị chính là sự kết tinh “sức mạnh bản chất” của con người. Giá trị phải thể hiện sức sống của con người, phải thể hiện con người như một thực thể phổ quát: sáng tạo và tự do. Vì thế, giá trị của các giá trị đó chính là cuộc sống. Theo đó, trách nhiệm xã hội của mỗi chúng ta trong nền kinh tế thị trường - tuân thủ quy luật giá trị, phải được thực thi trên cơ sở một trách nhiệm nền tảng hơn, căn bản hơn: *giữ*

gìn và ngưỡng mộ sự sống. Như chúng ta đã biết, suy ngẫm về cuộc sống luôn là tâm điểm của lịch sử triết học. Bởi lẽ, trong ngũ nguyên của mình, triết học là yếu mền sự thông thái, sự minh triết. Mà minh triết và thông thái là gì nếu không phải là để sống hay hơn, đẹp hơn, hạnh phúc hơn.

Trong *Chu Dịch* - một tác phẩm triết học cổ của Trung Hoa cổ đại, các tác giả đã xuất phát từ luận đề “Thiên nhân hợp nhất” để nêu lên một mệnh đề tổng quát - đức lớn của trời đất là sinh. Cần phải thấy rằng, cách nhìn của *Chu Dịch* về trời đất, vạn vật, về thực chất là triết học về sự sống của Trung Quốc cổ đại. Theo tư tưởng của *Chu Dịch*, toàn bộ vũ trụ là một chỉnh thể sinh mệnh không ngừng vận động, biến hóa; từ đó, mọi hiện tượng tự nhiên có quan hệ với sự tồn tại, phát triển của sinh mệnh hữu cơ đều là biểu hiện của sinh mệnh. Khổng Tử đã khái quát rằng, sinh là quy luật căn bản nhất của vạn vật trong trời đất, là phép tắc công năng căn bản nhất của sự vận hành của trời đất. Quy luật căn bản của trời đất là khiến cho vạn sự, vạn vật đã được sinh ra đều được phát triển, có sức sống không ngừng. Nên gọi đó là đại đức của trời đất. Trời đất sinh ra con người là để cho con người phát triển mình. *Con người nếu không lấy sinh, lấy sinh tồn, lấy phát triển để chỉ đạo hành vi và tư tưởng của mình thì rất có lỗi với trời đất*. Chữ sinh cũng nằm trong cốt lõi *Đạo đức kinh* của Lão Tử. Ông viết: “Thiên địa chi đại đạo viết sinh”. Đây chính là “đạo” sinh ra vạn vật, “đức” phồn thực vạn vật, khiến vạn vật sinh trưởng phát dục, khai hoa kết quả, để duy trì bảo hộ vạn vật tồn tại từ thế hệ này qua thế hệ khác liên tục mãi mãi. *Sinh ra vạn vật mà không nói, đó là việc của mình đã làm. Giúp đỡ vạn vật mà không nói, đó là công của mình. Hướng dẫn chỉ đạo vạn vật mà không hạn chế ức chế vạn vật*. Loại đạo đức này là loại đức “u thâm huyền viễn”,

(2) Xem: Peter Barnes. *Chủ nghĩa tư bản phiên bản 3.0. Hướng dẫn cách giành lại công sản*. Nxb Trẻ, 2006.

sâu xa huyền diệu, ảo kỳ nên gọi là “huyền đức”. Lấy *sinh* để chỉ đạo tất cả chính là *đạo*, đạo được lòng trời đất, đạo được lòng người (“đắc thiên địa chi đạo, đắc nhân tâm chi đạo”). Như vậy, trong lòng triết học cổ đại Trung Quốc, hàm ý của *sinh* rất rộng lớn và sâu sắc; trong đó, hàm ý đầu tiên là phải quan tâm chăm sóc, giúp đỡ con người. Người và vạn vật trong trời đất rất quý. Con người là sản phẩm tinh xảo nhất của sự phát triển của trời đất, tụ tập trong đó khí tinh anh nhất của trời đất. Quan tâm đến sự sống của con người trong tổng thể vũ trụ là đạo lý thuận ứng trời đất. Vì thế mọi hành vi, suy tính trong hoạt động của con người phải luôn định hướng vì sự sống chứ không chỉ thuần lợi nhuận.

Kinh Upanishads đòi hỏi con người “phải thấy bản thân mình trong mọi sinh vật và phải thấy mọi sinh vật trong bản thân mình”. Một tri thức sâu xa và phổ quát như thế nhắc nhở mỗi người phải có trách nhiệm với cuộc sống không chỉ của cá nhân mình, đồng loại mình mà hơn nữa, phải có trách nhiệm đối với cuộc sống của muôn loài - một trách nhiệm to lớn và không giới hạn. Như một đại diện cho muôn loài, con người được thức tỉnh để ý thức và chiêm nghiệm sự cao quý và kỳ vĩ của cuộc sống. Con người chỉ thực sự là con người, trong khả năng của mình, khi biết duy trì và xúc tiến sự tiến bộ của cuộc sống mọi loài ở mức độ cao nhất. Theo kinh Upanishads, khi hợp nhất cuộc sống của mình với cuộc sống mọi loài như vậy, con người sẽ hợp nhất với Đấng tối cao bằng hành động. Tat twam asi là tri thức mách bảo chúng ta điều bí ẩn của mọi sự bí ẩn: vũ trụ chính là sự sống và khi ta tự nguyện phục tùng với tình yêu thương cuộc sống của mọi sinh vật, ta sẽ đạt tới sự hợp nhất về mặt tinh thần với Đấng toàn năng.

Trong “Học thuyết xã hội” của mình, Giáo hội Công giáo cũng xem nguyên tắc công ích là nguyên tắc nền tảng. Theo đó, “một xã hội mong muốn và có ý định tiếp tục phục vụ con người ở mọi cấp độ là một xã hội phải lấy công

ích - tức là ích lợi của hết thảy mọi người và của con người toàn diện - làm mục tiêu tiên quyết của mình. Con người không thể tìm được sự phát triển mỹ mãn nơi chính bản thân mình nếu bỏ qua sự kiện là con người hiện hữu với người khác và “vì” người khác”(3). Chính vì thế, mỗi cá nhân, đoàn thể và cả Nhà nước đều có trách nhiệm đạt tới công ích, vì công ích là lý do khiến quyền hành chính trị tồn tại. Nhà nước phải đảm bảo cho xã hội dân sự được trật tự, thống nhất và có tổ chức để công ích có thể được thực hiện với sự cộng tác của mỗi công dân. Nhưng con người không chỉ hiện hữu với người khác mà còn hiện hữu với thiên nhiên, hiện hữu trong môi trường sống cụ thể. Vậy mà ngày nay, thiên nhiên xuất hiện như một công cụ trong tay con người, và như một thực tại mà con người phải liên tục vận dụng, nhất là qua các phương tiện kỹ thuật. Việc hiểu đúng đắn về môi trường sẽ ngăn chặn sự giản lược mang tính thực dụng rằng thiên nhiên chỉ là một đồ vật không hơn không kém mà con người được sử dụng và khai thác tùy ý. Con người phải có trách nhiệm bảo tồn một môi trường lành mạnh cho tất cả mọi người. Vì thế, “chăm sóc môi trường là một thách thức đối với toàn nhân loại hôm nay. Đó là một vấn đề thuộc nghĩa vụ chung và phổ quát, nghĩa vụ tôn trọng một tài sản chung”(4). Chỉ có trên một trách nhiệm nền tảng như thế - con người yêu thương con người, con người yêu thương muôn loài, con người yêu thiên nhiên thì chúng ta mới có thể xây dựng được “một nền văn minh tình yêu”.

Việc con người khát khao muốn quay trở lại để sống đúng với nghĩa chân thật của nó trong lòng thế giới sống đã đưa chúng ta đến với Albert Schweitzer. Theo A.Schweitzer, trong quá trình phát triển của mình, tư duy

(3) *Tóm lược học thuyết xã hội của Giáo hội Công giáo*. Nxb Tôn giáo, 2007, tr.134.

(4) *Tóm lược học thuyết xã hội của Giáo hội Công giáo*. *Sđđ.*, tr.323.

triết học phương Tây đã mất tính cơ bản, tức là đánh mất quan hệ với những vấn đề cốt yếu của nhân sinh, những vấn đề nổi lên hàng đầu trước con người mỗi khi nó va chạm với cuộc sống, với thế giới bao quanh nó. Trong tham vọng trở thành “khoa học của các khoa học”, triết học phương Tây đã lạc đường, say mê những đối tượng thứ yếu (nhận thức học, lôgic học, xã hội học, tâm lý học...) mà bỏ quên con người với nhu cầu sống và hoạt động trong thế giới của nó, bỏ quên nhiệm vụ trang bị cho con người một thế giới quan và nhân sinh quan đúng đắn, tích cực, giúp nó sống và hành động trong thế giới sống. Thực ra, “mọi nhận thức chân chính đều chuyển hoá thành trải nghiệm, tôi không nhận thức bản chất các hiện tượng mà tôi nhận chân chúng theo phép loại suy với ý chí sống nằm sâu trong tôi. Như vậy, tri thức về thế giới trở thành sự trải nghiệm thế giới trong tôi. Nhận thức thế giới chuyển thành trải nghiệm thế giới. Nhận thức trở thành trải nghiệm không biến tôi trở thành một chủ thể nhận thức thuần túy trong quan hệ với thế giới, mà làm thức dậy trong tôi cái cảm giác gắn bó nội tại với nó. Cảm giác ấy làm cho tôi chứa chan niềm ngưỡng mộ trước ý chí bí ẩn vươn tới sự sống biểu hiện trong tất cả. Nó bắt tôi suy nghĩ và ngạc nhiên, dẫn dắt tôi lên những đỉnh cao của niềm ngưỡng mộ trước sự sống”(5).

Chính việc ngưỡng mộ trước sự sống là trách nhiệm đầu tiên, trách nhiệm nền tảng của bất cứ ai đang sống trong thế giới này, nó là sự đòi hỏi trước cả trách nhiệm tuân thủ quy luật giá trị của nền kinh tế thị trường. Bởi lẽ, “triết học thực sự phải xuất phát từ thực tại trực tiếp và bao trùm nhất của ý thức. Thực tại này tuyên bố như sau: “Tôi là sự sống, mà sự sống đó muốn sống, tôi là sự sống giữa những sự sống, mà những sự sống đó muốn sống”... Trách nhiệm của mỗi cá thể với tư cách là con người trước tiên phải cảm nhận thấy niềm thôi thúc bộc lộ sự ngưỡng mộ trước sự sống ngang nhau trong cả quan hệ với ý chí sống của tôi, lẫn

trong quan hệ đối với ý chí sống của bất cứ người nào khác. Ở đây, cũng thể hiện nguyên tắc cơ bản của đạo đức. Cái thiện là những gì phục vụ cho việc giữ gìn và phát huy sự sống, cái ác là những gì huỷ diệt hoặc cản trở sự sống”(6). Hơn nữa, việc ngưỡng mộ trước sự sống sẽ buộc chúng ta ý thức về trách nhiệm thực sự của mỗi người. “Đạo đức học ngưỡng mộ sự sống buộc chúng ta cảm thấy trách nhiệm vĩ đại vô hạn trong quan hệ qua lại giữa người với người. Nó không cho chúng ta một đơn thuốc có sẵn nhằm tự vệ ở mức cho phép; nó ra lệnh cho chúng ta trong từng trường hợp cụ thể luận chiến với đạo lý hy sinh quên mình tuyệt đối. Phù hợp với trách nhiệm mà mình cảm thấy, tôi phải quyết định tôi sẽ hy sinh cái gì từ cuộc sống của mình, tài sản của mình, quyền hành của mình, hạnh phúc của mình, thời gian và sự yên ổn của mình”(7). Đúng, gìn giữ và ngưỡng mộ sự sống là trách nhiệm tối cao của mỗi chúng ta khi bước vào nền kinh tế thị trường.

Kinh tế thị trường là một lĩnh vực hoạt động của đời sống con người. Nó là một bộ phận của cuộc sống của nhân loại, một hình thái của tồn tại xã hội, của thế giới sống. Mà con người hoạt động kinh tế để làm gì nếu không phải là làm cho con người và muôn loài cùng sống, cùng tồn tại? Do vậy, quy luật giá trị - dù đó là quy luật cơ bản của nền kinh tế thị trường cũng không thể không tuân thủ và phục tùng quy luật tối cao của thế giới sống: gìn giữ và ngưỡng mộ sự sống. Trong sự chuyển biến của xã hội hôm nay, chúng ta luôn nhớ tới ước nguyện của Hồ Chí Minh: ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành. Phải chăng, đó cũng chính là sự cụ thể hóa trách nhiệm gìn giữ và ngưỡng mộ sự sống của mỗi chúng ta trong nền kinh tế thị trường đầy khắc nghiệt hôm nay. □

(5) A.Schweizer. *Đạo đức học ngưỡng mộ sự sống / Triết học đạo đức*. Nxb Văn hoá Thông tin, Hà Nội, 2004, tr.413.

(6) A.Schweizer. *Sđđ.*, tr.434.

(7) A.Schweizer. *Sđđ.*, tr.427.